TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2017/DS-PT
Ngày 12 - 12 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Liên

Bà Lê Thị Hoài Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ánh Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Ông Đặng Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2017/QĐ-PT ngày 04/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao L; cư trú: Thôn Thiện Chánh 1, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Anh Cao L: Bà Cao Thị H; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 15.6.2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P; Trụ sở: Tầng tòa nhà M, số đường T, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P: Ông Nguyễn Hướng N, Giám đốc Công ty bảo hiểm P; Trụ sở: Số đường T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 03.7.2017); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị P; cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người kháng cáo: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2017 của nguyên đơn Anh Cao L và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa Bà Cao Thị H người đại diện hợp pháp của Anh Cao L trình bày:

Tàu cá BĐ-TS được Chi cục thủy sản tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 1025/12 ngày 08.11.2012, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 10059/ĐKTC ngày 31.12.2015, cấp Sổ đăng kiểm tàu cá số 09-10059/ĐKTC ngày 08.11.2012 được kiểm tra lại ngày 22.12.2015 và được cấp Giấy phép khai thác thủy sản số 1048/20125/KTTS ngày 05.12.2012 được gia hạn đến ngày 15.12.2016 và được cấp các giấy tờ hợp lệ khác. Đầu tháng 8/2016 Anh Cao L mua bảo hiểm cho tàu cá BĐ-TS tại Công ty bảo hiểm P và đã đóng bảo hiểm một lần đầy đủ 31.275.000 đồng giấy chứng nhận Bảo hiểm khai thác hải sản số P-16/BDI/P01/2600/0982 ngày 01.8.2016.

Ngày 20.7.2016 tàu cá BĐ-TS do anh L làm thuyền trưởng ra khơi hành nghề khai thác hải sản câu cá ngừ. Đến ngày 12.8.2016 tàu quay vào bờ để bán hải sản tại tọa độ $16^0$05'N, $116^0$15'E thì gặp sự cố nước tràn vào tàu do tàu bị vỡ 01 tấm ván kích thước khoảng 1m x 0,2m, anh L và các thuyền viên đã bơm nước ra ngoài nhưng không kịp vì nước vào quá nhiều làm ngập máy chính không thể bơm được nữa, đã bị chìm, nước ngập tới nóc cabin nên đã thả dù tại vị trí tàu bị nạn để giữ tọa độ chờ ứng cứu. Anh L đã báo tình hình tổn thất cho Công ty bảo hiểm P.

Nay Anh Cao L yêu cầu Tòa giải quyết buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P phải chi trả bảo hiểm tàu cá BĐ-TS là 1.500.000.000 đồng.

Theo các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Hướng N người đại diện hợp pháp của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P trình bày:

Thống nhất theo lời trình bày của anh L về thời gian mua bảo hiểm cũng như sự cố chìm tàu cá BĐ-TS. Công ty bảo hiểm P đã mời giám định độc lập là Công ty Cổ phần giám định P khảo sát đưa phương án trục vớt tàu nhưng chi phí trục vớt quá lớn nên ngày 21/9/2016 chủ tàu đã làm đơn xin bỏ tàu được xác nhận của UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Định. Qua đánh giá của Công ty Cổ phần giám định P thì tổng giá trị tổn thất của tàu cá BĐ-TS là 1.500.000.000 đồng.

Công ty bảo hiểm P thống nhất giá trị tổn thất 1,5 tỷ đồng; tuy nhiên khi tàu bị chìm tại vị trí tọa độ $16^0$05'N, $116^0$15'E trên vùng biển Hoàng Sa là không nằm trong vùng hoạt động của tàu theo đăng kiểm thuộc điểm loại trừ bảo hiểm nên không thuộc trách nhiệm bồi thường của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P.

Theo các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Thị P trình bày:

Thống nhất toàn bộ lời khai của bà H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2017/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quyết định:

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P có nghĩa vụ bồi thường bảo hiểm tàu cá BĐ-TS cho anh L, chị P 1.500.000.000 đồng;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19.9.2017 bị đơn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý bồi thường cho Anh Cao L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Cơ quan đăng kiểm tàu cá Bình Định đã cấp giấy phép cho tàu cá BĐ-TS phân cấp vùng hoạt động hạn chế III là không đúng quy định tại khoản 2, Điều 17 Quy chế đăng kiểm tàu cá ban hành kèm theo quyết định số 96/2007/QĐ-BNN ngày 28/11/2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn " *Cơ quan đăng kiểm tàu cá trao cấp, duyệt lại cấp và phục hồi cấp cho tàu cá. Chỉ tiến hành phân cấp đối với các tàu cá có hồ sơ kỹ thuật*" và tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của các tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển quy định "*Tàu lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên khai thác thủy sản tại vùng khơi và vùng biển cá, không được khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ và vùng lộng*" (Vùng khơi có điểm gần bờ nhất khoảng 36 hải lý). Vì tàu cá BĐ-TS đóng theo mẫu dân gian, không có hồ sơ kỷ thuật và có tổng công suất 400CV được phép hoạt động trên vùng biển xa.

[2] Mặc khác, theo Cơ quan đăng kiểm tàu cá Bình Định việc ghi phân cấp vùng hoạt động hạn chế III là khuyến cáo ngư dân trang bị theo tiêu chuẩn để nâng cao an toàn cho tàu cá khi hoạt động ở vùng khơi của Việt Nam. Trong khi đó, theo hợp đồng Bảo hiểm ghi Phạm vi hoạt động của tàu trên vùng biển Việt Nam.

[3] Hơn nữa, theo giấy phép thì tàu được phép hoạt động ngoài khơi Miền Trung và đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt được khai thác hải sản trên vùng biển Việt Nam được hưởng chế độ đánh bắt cá xa bờ (*Theo quyết định số 3088/QĐ – UBND ngày 31/12/2012 về việc phê duyệt đợt 08 năm 2012 danh sách các tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo quyết định số 48/2010/QĐ – TTg ngày 13-7-*

2010 của thủ tướng chính phủ). Và khi tàu đi hoạt động đánh bắt xa bờ được trạm kiểm soát biên phòng T tỉnh Bình Định chấp thuận để tàu ra vùng biển Hoàng Sa đánh bắt hải sản.

[4] Hơn thế nữa, hiện nay Nhà nước có chính sách khuyến khích ngư dân vương khơi, bám biển bảo vệ chủ quyền.

[5] Về thiệt hại thực tế của tàu cá BĐ-TS do Công ty Cổ phần P giám định đã đánh giá tổn thất là 1.500.000.000 đồng được Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P chấp nhận giá trị thiệt hại này.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P có nghĩa vụ bồi thường bảo hiểm tàu cá BĐ-TS cho anh L, chị P 1.500.000.000 đồng

[7] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 57.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 567, 571, 576, 579 Bộ luật Dân sự năm 2005. Các Điều 12, 17, 18, 46, 47 Luật Kinh doanh Bảo hiểm; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P có nghĩa vụ bồi thường bảo hiểm tàu cá BĐ-TS cho Anh Cao L, Chị Nguyễn Thị P 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

2- Về án phí:

2.1. Anh Cao L được nhận lại 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí án dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004852 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

2.2. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí án dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005265 ngày 20/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P đã nộp xong.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Quy Nhơn;
- CCTHADS thành phố Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.

Lê Văn Thường